

nhận dự bị tập trung huấn luyện; lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái hoặc cản trở việc thực hiện các quy định trên đây hoặc vi phạm các quy định khác của Luật này, thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Quân nhân nào vi phạm các quy định về việc tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, về việc xuất ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ, về chế độ, quyền lợi của quân nhân hoặc vi phạm các quy định khác của Luật này, thì tùy theo mức độ nhẹ hoặc nặng mà bị xử lý theo Điều lệnh kỷ luật của quân đội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

Chủ tịch Quốc hội
LÊ QUANG ĐẠO

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 447 – HĐBT ngày 31-12-1990 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Văn hóa – Thông tin – Thể thao và Du lịch.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Quyết định số 244-NQ/HĐNN8 ngày 31-3-1990 của Hội đồng Nhà nước về việc thành lập mới, đổi tên và giải thể một số Bộ, Tổng cục;

Căn cứ Nghị định số 196-HĐBT ngày 11-12-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý Nhà nước của các Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin – Thể thao và Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. – Bộ Văn hóa – Thông tin – Thể thao và Du lịch là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng, có chức năng:

– Quản lý Nhà nước đối với các ngành văn hóa – thông tin, phát thanh, truyền hình, báo chí xuất bản, thể dục thể thao và du lịch trong cả nước.

– Trực tiếp tổ chức chỉ đạo một số hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin, xuất bản, triển lãm và thể dục thể thao.

Điều 2. – Bộ Văn hóa – Thông tin – Thể thao và Du lịch có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng các Dự án Luật, văn bản dưới Luật, các chính sách về các lĩnh vực văn hóa, thông tin, báo chí, phát thanh – truyền hình, xuất bản, in, phát hành, thể dục thể thao và du lịch. Ban hành các văn bản pháp quy theo quyền hạn về quản lý Nhà nước các lĩnh vực được giao.

2. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định phương hướng, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, mục tiêu, phát triển sự nghiệp văn hóa, thông tin, báo chí, phát thanh – truyền hình, xuất bản, in, phát hành, thể dục thể thao và du lịch trên phạm vi cả nước; hướng dẫn các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện.

3. Chỉ đạo công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận. Tổ chức sưu tầm khai thác giữ gìn và phổ biến những giá trị văn hóa nghệ thuật, thể

thao dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa thế giới, áp dụng những thành tựu khoa học vào các lĩnh vực công tác do Bộ phụ trách.

4. Tổ chức chỉ đạo các hoạt động sáng tác, biểu diễn, thông tin, xuất bản, phát hành và trưng bày những tác phẩm văn hóa nghệ thuật và các hoạt động văn hóa khác như bảo tồn bảo tàng, thư viện, nhà văn hóa, câu lạc bộ.

5. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hệ thống tổ chức và quy chế cán bộ của ngành. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng lực lượng văn nghệ sĩ, vận động viên, cán bộ khoa học trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và du lịch, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

6. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao và du lịch theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

7. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách, quy chế về lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch.

8. Quản lý các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức sản xuất kinh doanh trực thuộc Bộ theo quy định của Nhà nước.

9. Phát ngôn theo sự ủy nhiệm của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về toàn bộ hoạt động của Bộ.

Bộ trưởng lãnh đạo Bộ theo chế độ thủ trưởng, giúp việc Bộ trưởng có các Thứ trưởng, trong đó có 1 Thứ trưởng thứ nhất.

1. Các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ gồm có:

— Văn phòng Bộ.

— Vụ Kế hoạch.

— Vụ Tài chính — Kế toán.

— Vụ Tổ chức cán bộ.

— Vụ Đào tạo.

— Vụ Hợp tác quốc tế.

— Thanh tra Bộ.

— Vụ các dân tộc thiểu số (gọi tắt là Vụ Dân tộc).

— Vụ Điện ảnh.

— Vụ Mỹ Thuật.

— Vụ Bảo tồn — Bảo tàng.

— Vụ Văn hóa quần chúng và Thư viện.

— Vụ Du lịch.

— Cục Thể dục — Thể thao.

— Cục Xuất bản.

— Cục Truyền thanh — Phát thanh — Truyền hình.

— Cục Thông tin triền lãm nhiếp ảnh.

— Cục Nghệ thuật sân khấu.

— Cục Âm nhạc và múa.

2. Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch khẩn trương xây dựng đề án trình Hội đồng Bộ trưởng xét duyệt để sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp khác và các tổ chức sản xuất kinh doanh thuộc Bộ cho phù hợp với cơ chế quản lý mới của Nhà nước.

Điều 4. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Văn hóa — Thông tin — Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các Bộ, Ủy ban Nhà nước, cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT